

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày: 11-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Thoan;

2. Ông Lê Xuân Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Việt Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa:* Bà Trần Hoàng Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại Hội trường Nhà văn hóa khu phố Tây Trì, Phường 1, thành phố Đông Hà Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Võ Văn T**, tên gọi khác: Bia; sinh năm: 1994 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố T T, Phường M, thành phố ĐH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Thợ sửa điện lạnh; Con ông: Võ Văn K; Sinh năm: 1969; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con bà: Trần Thị T; Sinh năm: 1968; Nghề nghiệp: Buôn bán; Cả hai hiện trú tại: Khu phố T T, Phường M, thành phố Đ H; Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con đầu; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 16/4/2018 đến 24/4/2018, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Viết V**, tên gọi khác: Hải Lôi; sinh năm: 1984 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố T T, Phường M, thành phố Đ H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Sửa chữa điện lạnh;

Con ông: Nguyễn Văn L; Sinh năm: 1959; Nghề nghiệp: Không; Con bà: Phạm Thị Thu T; Sinh năm: 1959; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cả hai hiện trú tại: Khu phố T T, Phường M, thành phố Đ H; Gia đình có 05 chị, em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 16/4/2018 đến 24/4/2018, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 16/4/2018, tại phòng trọ số 3, nhà trọ Bình An ở số 26 đường Hải Triều, thành phố Đ H, Công an thành phố Đ H bắt quả tang Võ Văn Trình và Nguyễn Viết Văn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 ngày 16/4/2018, trong khi cùng ngồi chơi tại quán cà phê ĐÔHA ở đường Lê Quý Đôn (thuộc Phường 1, thành phố Đông Hà), Võ Văn T rủ Nguyễn Viết V cùng đi sử dụng ma túy thì V đồng ý. Sau đó T và V đến Nhà trọ Bình An ở số 26 đường Hải Triều (thuộc Phường 1, thành phố Đông Hà) để thuê phòng làm nơi sử dụng ma túy.

Sau khi thuê được phòng trọ số 3 thì T gọi điện cho một thanh niên tên Luýt (không rõ lai lịch) hỏi mua 04 viên ma túy. Luýt đồng ý bán với giá 400.000 đồng/04 viên và thỏa thuận sẽ giao ma túy tại nhà trọ Bình An. Sau đó, T đưa cho V 400.000 đồng để V lấy ma túy khi Luýt đưa đến còn mình chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy.

Khi Luýt đến, V đưa 400.000 đồng và nhận 04 viên ma túy từ Luýt rồi đem vào phòng và cùng T sử dụng hết 01 viên ma túy thì bị Công an Đông Hà bắt quả tang thu giữ 03 viên ma túy còn lại.

Theo Kết luận số 269/KLGD ngày 19/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị thì 03 viên nén màu hồng thu giữ nói trên là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,2798g.

Tại bản cáo trạng số 54/QĐ/CT-VKS ngày 01/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị đã truy tố các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Viết V về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Võ Văn T từ 15 đến 17 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Viết V từ 13 đến 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Trong đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng đã thể hiện đủ cơ sở kết luận: Ngày ngày 16/4/2018, Võ Văn T và Nguyễn Viết V đã có hành vi mua 04 viên nén màu hồng là ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng, sau khi đã sử dụng 01 viên thì bị phát hiện, bắt giữ, thu giữ 03 viên còn lại và được giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,2798g . Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều luật có khung hình phạt tù từ một năm đến năm năm.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, là nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương và tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra,

truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Tr, V có xác nhận của chính quyền địa phương hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo thấy rằng bị cáo Trình là người giữ vai trò khởi xướng, rủ rê Văn mua ma túy sử dụng, chi trả tiền mua ma túy còn bị cáo Văn là người trực tiếp lấy ma túy. Căn cứ vào mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần xử phạt T ở mức hình phạt cao hơn so với V. Các bị cáo có nghề nghiệp và nơi cư trú rõ ràng nên không phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

- 01 chiếc điện thoại hiệu NOKIA màu đen có số thuê bao 0943.860.803 của Trình đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy để sử dụng cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chai nhựa hiệu YQ loại 500ml, 01 bì niêm phong đựng bao gói sau giám định không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Võ Văn T**, tên gọi khác: Bia; **Nguyễn Viết V**, tên gọi khác: Hải Lôi phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.

- Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Võ Văn T 15** (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 6 Bộ luật hình sự. Xử phạt: **Nguyễn Viết V 13** (mười ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Viết V cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 1, thành

phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy một gói niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, ký hiệu MT 79, 01 chai nhựa hiệu YQ loại 500ml.
- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu NOKIA màu đen.

Vật chứng và tài sản tạm giữ hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

4. Về án phí: Các bị cáo Võ Văn T và Nguyễn Viết V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Công an TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- THA hình sự;
- UBND Phường 1, TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Yến